

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05-02-2024

“V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Thái Quang Định và bà Vũ Thị Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2023/TLST-HNGĐ ngày 21-12-2023 về “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 19-01-2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: chị Bùi Thị Khánh H, sinh năm 2000.

Địa chỉ: tổ 7, khu 5, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Bị đơn: anh Nguyễn Phan Sơn T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: tổ 7, khu 5, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11-12-2023 và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn chị Bùi Thị Khánh H đều có lời khai thể hiện:

Chị Bùi Thị Khánh H kết hôn tự nguyện với anh Nguyễn Phan Sơn T năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố Uông Bí. Sau khi kết hôn hai bên về chung sống với nhau tại địa chỉ tổ 7, khu 5, phường T, thành phố U. Quá trình vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu

thuần cãi vã. Chị H và anh T chỉ sống chung được vài tháng do mâu thuẫn nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ tại tổ 5, khu N, phường N sinh sống. Vợ chồng chị H đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Quá trình sống ly thân, mỗi người sống một nơi không ai quan tâm đến ai. Nay, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chị H đề nghị được ly hôn với anh T.

Về con chung: chị H và anh T có 01 con chung là Nguyễn Phúc L, sinh ngày 03-02-2020. Quan điểm của chị H là khi ly hôn đồng ý để anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, vay nợ chung: chị H xác nhận không có tài sản chung, không vay nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 27-12-2023 của anh Nguyễn Phan Sơn T có nội dung: anh Nguyễn Phan Sơn T nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu tập của Tòa án đến giải quyết việc ly hôn giữa anh T và chị Bùi Thị Khánh H, anh T có quan điểm về giải quyết vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh T kết hôn với chị Bùi Thị Khánh H năm 2019. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chị Khánh H có gửi đơn ly hôn, anh T hoàn toàn chấp nhận.

Về con chung: có một con chung là Nguyễn Phúc L, sinh ngày 03-02-2020 do anh T trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về tài sản chung và vay nợ chung: không đề nghị giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 27-12-2023 anh T cũng trình bày, do anh T bận công tác không thể đến theo triệu tập của Tòa án. Anh T đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và xin bảo lưu quan điểm đã trình bày.

Tại biên bản xác minh ngày 12-01-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh - bà Phan Thu H (là mẹ đẻ của anh Nguyễn Phan Sơn T) địa chỉ: tổ 7, khu 5, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh cung cấp sự việc: anh T, chị H là con đẻ và con dâu của bà H. Anh T và chị H kết hôn năm 2019. Sau khi kết hôn anh T và chị H về chung sống cùng bà H tại địa chỉ tổ 7, khu 5, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà H là do bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra cãi nhau và anh T chị H đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay chị H gửi đơn ly hôn anh T, bà H đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị H. Về con chung: chị H và anh T có 01 con chung là Nguyễn Phúc L, sinh ngày 03-02-2020. Khi anh T chị H sống ly thân từ năm 2020 đến nay cháu L vẫn ở cùng vợ chồng bà và anh T. Khi anh T, chị H ly hôn bà H đề nghị Tòa án giao cháu L cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại biên bản xác minh ngày 12-01-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh - ông Vũ Xuân H (trưởng khu 5, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh), ông H cung cấp sự việc: chị H và anh T là công dân cư trú tại tổ 7, khu 5, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Chị H và anh T kết hôn năm 2019 đến khoảng năm 2020 thì ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm

sống. Nay, chị H gửi đơn ly hôn anh T ông H đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định khi thụ lý vụ án về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp và tư cách của những người tham gia tố tụng. Hoạt động giải quyết của thẩm phán đúng quy định tại Điều 203 BLTTDS.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng và đầy đủ quy định về pháp luật tố tụng dân sự khi xét xử.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã cơ bản thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS.

* Ý kiến về việc giải quyết vụ án: có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồng theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Nguyễn Phúc L, sinh ngày 03-02-2020 cho anh T nuôi dưỡng. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Bùi Thị Khánh H khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Nguyễn Phan Sơn T và cung cấp các tài liệu làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án theo quy định. Bị đơn anh Nguyễn Phan Sơn T cư trú tại tổ 7, khu 5, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H và anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh T là phù hợp với khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: chị H và anh T kết hôn từ năm 2019 cho đến nay là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy, để cuộc sống vợ chồng hôn nhân tồn tại, mục đích hôn nhân đạt được thì phải xuất phát từ ý chí, nguyện vọng của hai bên vợ chồng, tình cảm phải trên cơ sở tự nguyện từ hai phía, phải thương yêu, quý trọng, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ và tin tưởng nhau cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Tuy nhiên, chị H và anh T phát sinh mâu thuẫn vợ

chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống hay xảy ra cãi nhau. Chị H và anh T đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, mỗi người sống một nơi không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị H gửi đơn xin ly hôn anh T đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung và cấp dưỡng: chị H và anh T có 01 con chung là Nguyễn Phúc L, sinh ngày 03-02-2020. Quan điểm của chị H khi ly hôn đồng ý để anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T cũng đồng ý với quan điểm của chị H.

Như vậy, Hội đồng xét xử xem xét giao con chung Nguyễn Phúc L, sinh ngày 03-02-2020 cho anh T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và khoản vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: chị H phải chịu án phí dân sự tranh chấp hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị Khánh H về việc xin ly hôn anh Nguyễn Phan Sơn T.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị Khánh H được ly hôn anh Nguyễn Phan Sơn T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Phúc L, sinh ngày 03-02-2020 cho anh Nguyễn Phan Sơn T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 02 năm 2024 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Bùi Thị Khánh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, đương sự không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Đồng thời, đương sự không trực tiếp nuôi dưỡng con chung không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: chị Bùi Thị Khánh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H đã nộp là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002570 ngày 21-12-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn chị Bùi Thị Khánh H, bị đơn anh Nguyễn Phan Sơn T, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Uông Bí;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Uông Bí;
- UBND phường N, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (Nơi ĐKKH).
- Các đương sự;
- Niêm yết tại trụ sở cơ quan Tòa án; nơi cư trú (trường hợp cần niêm yết theo quy định).
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đồng

